TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 14-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Triều.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Nguyễn Phước Thọ.**
2/ Ông **Trương Văn Thắng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Linh;** bà **Trần Thị Hiền Mụi** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc T, sinh năm: 1977; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: 325, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc X (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ và con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 21/01/2004. Đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/11/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Thị Cẩm T1 – Luật sư của Văn phòng L Đoàn Luật sư tỉnh B. *(Có mặt)*

* *Bị hại:*
Bùi Thanh N, sinh năm 1995;
Nơi cư trú: Ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre. *(Có mặt)*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn Bé T2, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. *(Có mặt)*

2. Trần Thị Thu T3, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: 64B, ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre. *(Có mặt)*

3. Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. *(Có mặt)*

** Người làm chứng:*

Bùi Văn D, sinh năm 1972;

Nơi thường trú: 61, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Nơi ở hiện tại: 243 ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 15/8/2023, trong lúc Nguyễn Khắc T uống rượu tại nhà của Nguyễn Văn Bé T2 tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre cùng với Bùi Thanh N và Bùi Văn D thì xảy ra cự cãi, xô xát với N, được T2 và D can ngăn đưa N về. Nghị không về mà quay lại tiếp tục cự cãi với T rồi xông vào đánh T nên T lấy con dao Thái Lan dài khoảng 20 cm, cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại, màu trắng, một bề sắc bén, mũi hơi nhọn đang để trên bàn đâm một nhát trúng vào vùng bụng dưới bên trái của N gây thương tích rồi bỏ về. Trên đường về, T đã vứt bỏ con dao, không truy tìm được. Nghị sau khi bị đâm thì ôm bụng lên xe chạy về nhà, được gia đình đưa đi điều trị tại bệnh viện N2.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 344-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 10/10/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh B kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo vết thương hông trái kích thước nhỏ.
- Sẹo mổ đường giữa trên dưới rốn kích thước trung bình.
- Sẹo mổ dẫn lưu hố chậu trái kích thước trung bình.
- Sẹo mổ dẫn lưu hố chậu phải kích thước nhỏ.
- Khâu vết thương vùng gan trái.
- Dạ dày thủng 02 lỗ đã xử trí, không gây biến dạng dạ dày.
- Tổn thương đuôi tụy đã khâu.
- Khâu vết thương mặt trước thận trái.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Thanh

N tại thời điểm giám định là 72% (Bảy mươi hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: do vật sắc nhọn gây ra.

Do không đồng ý với kết luận giám định nêu trên, T có đơn yêu cầu giám định lại.

Kết luận giám định lại tổn thương cơ thể trên người sống số 04/KLTTCT-PVPYQG ngày 22/12/2023 của P tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo kích thước trung bình hạ sườn trái.
- Sẹo kích thước trung bình đường trắng trên và dưới rốn.
- Sẹo dẫn lưu kích thước nhỏ vùng hố chậu phải.
- Sẹo dẫn lưu kích thước nhỏ hố chậu trái.
- Khâu vết thương gan.
- Tổn thương thủng dạ dày 02 lỗ đã xử trí.
- Tổn thương đuôi tụy phải khâu.
- Khâu vết thương thận trái.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định:

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Thanh N tại thời điểm giám định là: 72 % (bảy mươi hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Thương tích hạ sườn trái gây thủng gan trái, thủng dạ dày, thủng đuôi tuỵ và thận trái của Bùi Thanh N là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp theo chiều từ trước ra sau, từ trái sang phải, từ dưới lên trên theo cơ thể nạn nhân gây nên.

Cáo trạng số: 34/CT-VKSCT ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Khắc T về *"Tội cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc T phạm "Tội cố ý gây thương tích"; áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị cáo đã tự nguyện bồi thường và tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 65.000.000 đồng, bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị ghi nhận.

+ Bà Trần Thị Thu T3 không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền thu nhập bị mất trong thời gian chăm sóc bị hại điều trị thương tích nên đề nghị ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Con dao Thái Lan dùng gây thương tích cho bị hại đã bị mất, không thu hồi được. Anh Nguyễn Văn Bé T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị con dao Thái Lan bị mất nên đề nghị ghi nhận.

Tại tòa, người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Trần Thị Cẩm T1 trình bày:

Người bào chữa thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T từ 05 năm đến 06 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là 05 năm tù, do ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo: bị cáo nuôi dưỡng mẹ già 92 tuổi; không có tiền án, tiền sự; bị hại thừa nhận vụ việc có một phần lỗi của bị hại, đây là những tình tiết đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo có điều kiện sớm trở về với gia đình chăm sóc mẹ già.

Tại tòa, đại diện Viện kiểm sát thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là vụ việc có một phần lỗi của bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại tòa phù hợp với lời trình bày của bị hại và người làm chứng về thời gian, địa điểm, công cụ gây án, diễn biến hành vi phạm

tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Do mâu thuẫn cá nhân trong lúc uống rượu nên vào khoảng 20 giờ ngày 15/8/2023, tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Khắc T đã có hành vi dùng dao loại dao Thái Lan dài khoảng 20 cm đâm một nhát trúng vào vùng bụng dưới bên trái của Bùi Thanh N gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 72 %.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo biết việc xâm phạm sức khỏe của người khác là trái pháp luật nhưng đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Quá trình điều tra không thu hồi được hung khí gây án. Tuy nhiên bị cáo thừa nhận đã dùng con dao, loại dao Thái Lan, có chiều dài khoảng 20cm gây thương tích cho bị hại. Sự thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp kết luận giám định xác định cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra. Như vậy, xác định công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội là "hung khí nguy hiểm". Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của bị hại được xác định là 72 %. Bị cáo chỉ đâm bị hại 01 nhát duy nhất, sau khi đâm trúng người bị hại thì bị cáo đi về nhà chứ không có ý định tiếp tục đâm bị hại cho thấy bị cáo không có sự quyết liệt trong thực hiện hành vi. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Khắc T phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung tăng nặng là "Dùng hung khí nguy hiểm". Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tại tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và tác động gia đình bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã đầu thú; có bà ngoại là Hồ Thị N1 được truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng; vụ việc có một phần lỗi của bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo sử dụng hung khí nguy

hiểm gây thương tích cho bị hại nên xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và bản tính xem thường pháp luật của bị cáo cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 25.000.000 đồng và đã tác động đến gia đình là Nguyễn Thị Mỹ H1 (chị ruột bị cáo) bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 40.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại là 65.000.000 đồng (gồm: chi phí điều trị thương tích 18.076.000đồng; chi phí đi lại 2.000.000đồng; tiền thuốc 1.924.000đồng và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 43.000.000đồng). Hiện tại, bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận. Qua làm việc và tại phiên tòa, chị H1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 40.000.000 đồng đã bồi thường thay cho bị cáo là sự tự nguyện nên ghi nhận.

Bà Trần Thị Thu T3 (mẹ ruột bị hại) là người trực tiếp chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị thương tích xác định bà làm công việc nội trợ nên không bị mất thu nhập trong thời gian chăm sóc bị hại. Tại tòa, bà T3 không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền thu nhập bị mất khi chăm sóc bị hại điều trị thương tích nên ghi nhận.

Bị cáo xác định dùng con dao Thái Lan dài khoảng 20 cm, cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại, màu trắng, một bề sắc bén, mũi hơi nhọn để trên bàn nhậu tại nhà anh Nguyễn Văn Bé T2 gây thương tích cho bị hại. Qua làm việc, anh T2 cho biết anh có con dao có đặc điểm nêu trên và bị mất sau khi T đâm bị hại, đây là tài sản của anh T2; tại tòa, anh T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị con dao Thái Lan nên ghi nhận.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Đối với con dao Thái Lan có chiều dài khoảng 20 cm bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại, do không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Khắc T** phạm *"Tội cố ý gây thương tích*".

[1] *Áp dụng điểm d khoản 4 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T **06 (sáu) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2023.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 65.000.000 đồng (bao gồm: chi phí điều trị thương tích 18.076.000đồng; chi phí đi lại 2.000.000đồng; tiền thuốc 1.924.000đồng và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 43.000.000đồng) và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Ghi nhận chị Nguyễn Thị Mỹ H1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 40.000.000 đồng đã bồi thường thay cho bị cáo.

+ Ghi nhận bà Trần Thị Thu T3 không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền thu nhập bị mất trong thời gian chăm sóc bị hại điều trị thương tích.

+ Ghi nhận anh Nguyễn Văn Bé T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị con dao Thái Lan bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại.

[3] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*; *Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Nguyễn Khắc T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Triều

- Bộ phận HS Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Phú Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.